

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2021/HS-ST
Ngày: 23-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trí

Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 141/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Trung H, sinh năm 1991 tại tỉnh Q. Nơi cư trú: Khóm 8, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh H và bà Hoàng Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2021 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Huỳnh V, sinh ngày 05/5/2004. Nơi cư trú: Xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh V: Chị Nguyễn Thị Như H (mẹ ruột Nguyễn Huỳnh V), sinh năm 1980. Nơi cư trú: Xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

2. Anh Lê Huy T, sinh ngày 26/10/2005. Nơi cư trú: Số 220/39B X, Phường 21, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh T: Chị Lê Thị Ngọc A (mẹ ruột), sinh năm 1986. Nơi cư trú: Số 220/39B X, Phường 21, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

3. Anh Bùi Văn Mười M, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Võ Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 25/01/2021, Công an thành phố Thủ Dầu Một và Công an phường P tiến hành tuần tra phòng chống tội phạm; khi đi đến đường N, thuộc khu phố 3, phường P, thành phố T phát hiện Nguyễn Huỳnh V đang điều khiển xe mô tô gắn biển số 51S9-1289 chở theo Lê Huy T và Lê Trung H có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra; quá trình kiểm tra phát hiện trong lưng quần phía trước của T có 01 gói thuốc lá hiệu Sài Gòn bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng, T và H khai nhận đó là ma túy đá; sau đó, lực lượng tuần tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ, gồm: 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (đã được niêm phong) và 01 xe mô tô biển số 51S9-1289.

Quá trình điều tra, H và T khai nhận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25/01/2021, T rủ H góp tiền mua ma túy đá về sử dụng, cả hai thống nhất mua 500.000 đồng ma túy, do không có tiền trong người nên H nói T ứng trước tiền để mua ma túy, H sẽ trả lại cho T 250.000 đồng sau, T đồng ý và đưa tiền cho H đi mua ma túy; H đi mua 500.000 đồng ma túy của một người thanh niên (chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực đường N, thuộc Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi mua ma túy, H đem về phòng trọ của H, tại phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cùng Thái lấy ra một phần sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, T cất phần ma túy còn lại trong 01 túi nylon miệng kéo dính bỏ vào gói thuốc lá hiệu Sài Gòn để trên bàn. Khoảng 19 giờ cùng ngày 25/01/2021, Nguyễn Huỳnh V (bạn của T và H) đến rủ T và H đi đến thành phố T, tỉnh Bình Dương chơi thì T và H đồng ý. Khi đi, T đem theo gói thuốc lá hiệu Sài Gòn bên trong có gói ma túy, T nói với H đem theo ma túy, hậu đồng ý; T và H không nói cho V biết. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày 25/01/2021, khi V chở T và H đang đi trên đường N thuộc khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra kiểm tra, phát hiện.

Do tại thời điểm phạm tội, Lê Huy T mới 15 tuổi 02 tháng 29 ngày (chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự), nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không khởi tố bị can đối với Lê Huy T; ngày 21/6/2021 Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 64/QĐ-XPHC với hình thức cảnh cáo.

Tại Kết luận giám định số 52/MT-PC09 ngày 02/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 bì thư được niêm phong có chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Tuấn A, người bị bắt Lê Huy T, Lê Trung H và hình dấu đỏ của Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Bên trong gồm có 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,4273gam, loại Methamphetamine. Khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,2082 gam.

Đối với xe mô tô gắn biển số 51S9-1289, số khung: 3XCHA00005408, số máy: VHH1P53FMH0104140; quá trình điều tra xác định: Biển số xe 51S9-1289 không tìm thấy dữ liệu tra cứu thông tin đăng ký, còn số khung và số máy là xe hiệu WISH, màu xanh, biển số 64F8-9085 do ông Bùi Văn Mười M đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; ông M khai vào năm 2004 đã bán xe mô tô trên cho một người mua bán xe máy (không xác định rõ nhân thân, lai lịch) nhưng không làm hợp đồng mua bán; Nguyễn Huỳnh V khai đã mua lại xe mô tô trên của một người đàn ông (không xác định rõ nhân thân, lai lịch); Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã yêu cầu Báo Tuổi Trẻ đăng tin truy tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô trên nhưng không có người đến nhận.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Huỳnh V khi chở T và H đi không biết T cất giấu ma túy trong người, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý. Đối với người người thanh niên đã bán ma túy cho H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đang điều tra, xác minh làm rõ để xử lý sau.

Tại Bản Cáo trạng số 145/CT-VKS-HS ngày 07/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Trung H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Trung H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Trung H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Lê Trung H không tranh luận với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Lê Trung H nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trung H khai nhận: Chiều ngày 25/01/2021, Lê Huy T rủ H góp mỗi người 250.000 đồng mua ma túy về sử dụng, H đồng ý và nói T ứng tiền trước H sẽ trả lại sau; T đưa cho H 500.000 đồng, H đi mua ma túy của một người thanh niên (chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực đường N, thuộc Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh về cùng T sử dụng hết một phần; sau đó, Nguyễn Huỳnh V đến rủ H và T đến Bình Dương chơi, trước khi đi T đem theo gói ma túy và nói với H, H đồng ý; H và T không nói với V biết có đem theo ma túy; khi đi đến thành phố Thủ Dầu Một thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng của vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định khối lượng mẫu vật, loại chất ma túy và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án; loại ma túy mà bị cáo tàng trữ trái phép là Methamphetamine có khối lượng 0,4237 gam. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Lê Trung H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo Lê Trung H hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, bị cáo Lê Trung H biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo đã cố tình thực hiện, do đó bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Loại ma túy mà bị cáo tàng trữ là Methamphetamine, đây là loại độc dược gây nghiện, có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Do đó, đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Khi anh Nguyễn Huỳnh V chở H và T đến Bình Dương không biết H và T có đem theo ma túy, nên anh V không phải là đồng phạm trong vụ án. Đối với hành vi của Lê Huy T đã cấu thành tội phạm; tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội Lê Huy T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra không khởi tố bị can là có căn cứ.

[9] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 0,2082 gam Methamphetamine (sau giám định). Đối với chiếc xe mô tô không rõ nhãn hiệu gắn biển số 51S9-1289 (biển số giả), anh Nguyễn Huỳnh V sử dụng xe nhưng không xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cần giao cho Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một làm thủ tục tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 136, 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Trung H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Trung H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/01/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Lê Trung H và Lê Huy T, cán bộ niêm phong Nguyễn Tuấn A và đóng dấu tròn đỏ của Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; đóng dấu niêm phong bằng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy loại Methamphetamine trọng lượng hoàn lại sau giám định là 0,2082 gam.

Tuyên giao chiếc xe mô tô không rõ nhãn hiệu, số khung 3XCHA00005408, số máy VHH1P53EMH01041408 gắn biển số 51S9-1289 cho Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 126.21 ngày 07/7/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Trung H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Huyện ủy huyện H, tỉnh Quảng Trị;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường